

Adelante Dual Language Academy
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Adelante Dual Language Academy
Đường	2999 Ridgmont Dr.
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95127
Số điện thoại	(408) 928-1900
Hiệu trưởng	Maria D. Martinez
Địa chỉ Email	maria.martinez@arusd.org
Web Site	https://adelante.arusd.org
Mã Học khu của Quận (CDS)	43-69369-0108167

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Alum Rock Union Elementary School District
Số điện thoại	(408) 928-6800
Giám đốc Học	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ Email	hilaria.bauer@arUSD.org
Web Site	www.arUSD.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Mission: Academy is a TK-8th grade school that provides an opportunity for all students to achieve high levels of bilingual proficiency and to develop multicultural competency through a rigorous English and Spanish dual language immersion instructional program. Our school philosophy is based on the belief that, "One who knows two languages can contribute in two worlds." Within this philosophical framework, Adelante values and respects both languages and all cultures equally, instills a sense of community service in students, develops future leaders, and involves parents as part of the school learning community.

Adelante is a public dual language elementary school of choice in the Alum Rock Union Elementary School District serving students from Transitional Kindergarten through the 8th grade. Each child and family is well known to the school community allowing for more individualized attention and a personalized knowledge of the strengths and interests of each child. Adelante graduates will achieve high levels of proficiency and academic success in Spanish and English.

In addition to our experienced and dedicated teaching staff, our parents play a key role in the education of our children by committing to 30 participation hours per school year. Together, all are responsible for the well-being and achievement of each student. Adelante's caring environment provides clear and positive expectations and comprehensive support to all.

Furthermore, parents are encouraged and welcomed to participate in a variety of leadership positions that strengthen the shared governance model at our school.

Together our staff, teachers and parents work as a school community to ensure a rewarding educational experience for every child.

Academy is a K-8 school that provides an opportunity for all students to achieve high levels of bilingual proficiency and to develop multicultural competency through a rigorous English and Spanish dual language immersion instruction program. Our school philosophy is based on the belief that, one who knows two languages can contribute in two worlds." Within this philosophical framework, Adelante values and respects both languages and all cultures equally, instills a sense of community service in students, develops future leaders, and involves parents as part of the school learning community.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	82
Lớp 1	66
Lớp 2	61
Lớp 3	54
Lớp 4	60
Lớp 5	64
Lớp 6	52
Lớp 7	44
Lớp 8	45
Tổng Ghi danh	528

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.8
Người gốc Châu Á	0.9
Người Phi Luật Tân	0.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	94.5
Người Da trắng	2.3
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	1.1
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	59.3
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	37.9
Học Sinh Khuyết Tật	5.7

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	23	23	24	433
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	3	7	3	40
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	0	0	0	

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	1
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	1	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: **August 2019**

The following are the most recent adoptions for Alum Rock Union Elementary School District:

- Benchmark Advance/Adelante (ELA and ELD) 2016-Elementary/McGraw Hill: Study Sync 2017- Middle Schools
- Pearson enVision Mathematics 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools
- Learning A-Z: Science A-Z Online 2019 -Elementary/Accelerate Learning:STEMscopes 2019-Middle Schools
- Benchmark 2019- Elementary /TCI Curriculum 2018- Middle School

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Benchmark Advance/Adelante (ELA and ELD) 2016-Elementary/McGraw Hill: Study Sync 2017- Middle Schools	Yes	0
Toán	Pearson: enVision Math 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools	Yes	0
Khoa học	Learning A-Z: Science A-Z online 2019- Elementary/Accelerate Learning:STEMscopes 2019-Middle School	Yes	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Benchmark 2019- Elementary /TCI Curriculum 2018- Middle School	Yes	0
Ngoại ngữ	Benchmark Adelante 2016 McGraw Hill Impacto 2018	Yes	0
Giáo dục Sức khỏe	Family Life - Planned Parenthood	Yes	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Alum Rock Union Elementary School District makes every effort to ensure all schools are clean, safe, and functional. To assist in this effort, the district uses a facility survey instrument developed by the State of California Office of Public School Construction. The results of this survey are available at the school office and at the district office.

The building in which Adelante resides was built in 1966. School facilities are being renovated according to the Field Act requirements of the State Building Code with a focus on earthquake safety. In the event that asbestos and lead containing building materials are found, they are removed according to Environmental Protection Agency (EPA), State, and Local requirements. Deferred maintenance funds have been used to properly maintain and renovate district buildings. Needed repairs and maintenance projects are completed in a timely manner.

Whenever possible, school facilities are upgraded to support and maintain a safe, clean and secure campus. Sufficient classroom, office, library, playground, staff space, and restroom facilities are allocated to support stakeholders' needs and the instructional program. The Alum Rock School District Maintenance and Grounds staff, in conjunction with day and night custodians, ensure the school buildings and grounds are safe, clean, and in good repair. Rigorous daily custodial schedules ensure that classrooms, lavatories, serving kitchens, eating areas, offices, and playgrounds are clean for both student and staff use. Regular oversight by district maintenance and grounds crews ensure that grass and landscaped areas are well maintained, and that the school's buildings, grounds and play areas are safe for use.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: November 2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	Tốt	Rm.Boys' 20's Restroom-Exhaust fan not working. Rm.P3-HVAC grill in restroom dusty. Rm. 40's Wing, Girls Restroom-Exhaust Fan not working. Rm. 40's Wing, Custodian Room-Exhaust Fan not working.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Bình thường	Rm. K1-Cabinet sink by door peeling. Rm. Kitchen-15 floor tiles missing. Rm.C1-Hole in ceiling. Rm. C1-Tile missing. Rm.24-4 ceiling tiles missing. Rm. 20's wing Electrical Room-Hole by breaker box. Rm. Work Room-3 broken tiles at entrance. Rm.31-Baseboard peeled off by adjacent door. Rm.32-Ceiling stain above door. Rm.36-Ceiling tile missing by window. Rm.30's Electrical room-Hole in corner. Rm.30's Electrical Room-Paint peeling. Rm.P9-4 ceiling tiles stained. Rm. 40's Wing, custodian Room-graffiti in stall wall.
Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Bình thường	Rm: Office mechanical Room-Dusty. Rm.K2-Webs in Restroom. Rm. K1-Webs in restroom. Rm. Cafeteria Storage-Dusty. Rm. Cafeteria storage-Spider webs in corners. Rm. Stage-Step stairs missing tile. Rm. C1-Needs vacuuming and mopping. Rm. C2-needs vacuuming and mopping. Rm. Girls Restroom 20's Wing-Spider in corner. Rm.23-Needs vacuuming. Rm.24-needs cleaning. Rm.25-Vacuuming Needed. Rm.Boys 20's Restroom-Spider in window sills. Rm.31-Needs vacuuming. Rm.P1-Dead Roach in sink. Rm.30's Electrical Room-Dusty. Rm.P5-Needs vacuuming. Rm.P6-Needs Vacuuming. Rm.P7-Needs Vacuuming. Rm.P8-Needs vacuuming. Rm.P10-Vacuuming needed.

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Điện: Điện	Không tốt	Rm: Office mechanical Room-Missing light cover. Rm. K2-2 burnt bulbs. Rm. K1-2 burnt ballasts. Rm. Library-2 burnt ballasts. Rm. Library-Missing light cover. Rm. Cafeteria-5 burnt bulbs. Rm. Stage: Burnt bulbs. Rm. C1-5 burnt bulbs. Rm. C1-light covers missing. Rm.C2-6 burnt bulbs. Rm.23-Burnt ballast. Rm.24-2 burnt ballasts. Rm.25-2burnt ballasts. Rm. 20's wing Electrical Room-2 light covers missing. Rm. 20's wing Custodian room-Wires above light switch exposed. Rm.42-2 burnt ballasts. Rm.41-4 burnt bulbs. Rm. Work Room-burnt ballast. Rm. Work Room-1 light cover missing. Rm.31-2 burnt ballasts. Rm.33-2 burnt bulbs. Rm.36-bulb not put in place. Rm.35-4 burnt bulbs. Rm.P1-3 burn bulbs. Rm.30's Electrical Room-Missing light cover. Rm.P3-5 burnt bulbs. Rm.P4-5 burnt bulbs. Rm.P4-Light switch cover broken. Rm.44-5 burnt ballasts. Rm.P6-2 burnt bulbs. Rm.P7-4 burnt bulbs. Rm.P8-4 burnt lights. Rm.P9-4 burnt bulbs. Rm.P10-6 burnt bulbs. Rm.40's Wing, Electrical Room-Missing 2 light covers.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Bình thường	Rm. Music Room: Drinking Fountain not working. Rm.23-Faucet loose. Rm.23-Drinking Fountain not working. Rm.22-Button leaks when pushed on. Rm.21-Dirty with paint. Rm.26-Flountain loose. Rm.31-Sink on button leaks when pushed. Rm.P2-Leaking under sink. Rm.34-Sink not working. Rm.30-2burnt bulbs. Rm. 40's Wing, Boys Restroom-1 sink missing knob.
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Không tốt	Rm. K1: Clorox wipes by sink. Rm.23-Chemicals under sink. Rm.42-Wipes Clorox under sink. Rm.41-Comet and Clorox wipes under sink. Rm. 31-Clorox wipes under sink. Rm.32-Comet cleaner under sink. Rm.33-Lysol spring by door. Rm.36-Clorox wipes on counter. Rm.35-Extinguisher blocked by desk. Rm.P2-Lysol and Clorox wipes by sink. Rm.P3-Numerous bottles of Clorox wipes under sink. Rm.44-Kirkland wipes under sink. Rm.P7-Clorox wipes under sink. Rm.P8-Wipes on counter by sink.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Không tốt	Rm. Kitchen: Electrical Panel Door does not secure, can be pushed open. Rm.42-Peep hole missing cover from outside. Rm. Playground Main-Pothole by slide.
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt Bình thường Không Tốt X	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	47	43	41	40	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	41	46	33	33	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	314	314	100.00	0.00	42.68
Nam	156	156	100.00	0.00	41.03
Nữ	158	158	100.00	0.00	44.30
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	--	--	--	--	--
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	299	299	100.00	0.00	43.14
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	193	193	100.00	0.00	37.82
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	158	158	100.00	0.00	35.44

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Học Sinh Khuyết Tật	23	23	100.00	0.00	13.04
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	314	314	100.00	0.00	45.54
Nam	156	156	100.00	0.00	44.23
Nữ	158	158	100.00	0.00	46.84
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	--	--	--	--	--
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	299	299	100.00	0.00	46.15
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	193	193	100.00	0.00	41.97
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	158	158	100.00	0.00	37.97
Học Sinh Khuyết Tật	23	23	100.00	0.00	8.70
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần để trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	17.5	22.2	22.2
7	22.7	18.2	18.2

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

To ensure that all students have the positive relationships and support necessary to be successful in school, the Adelante staff involves parents in instructional and support roles at the school. In addition to preparing parents to actively participate in school decision-making and developing their leadership skills in governance and advocacy, Adelante also provides parents with strategies and techniques to assist their children with learning activities at home through our family literacy nights. Finally, to ensure that parents receive the health, social, and other support services that are necessary to live healthy lives and promote student achievement, Adelante provides parents with the skills and resources to access community and support services.

Adelante has a community liaison that supports a strong parent component at our school.

Parents are committed to providing 30 hours of participation time to Adelante Dual Language Academy every year. We have developed a unique program for parent participation using the talents of our parents to lead this effort. Parent coordinators work in conjunction with teachers to provide a variety of participation opportunities for parents. For more information regarding our Parent Involvement program, please contact Kimberley Rocha at (408) 928-1900.

The following is a list of parent involvement activities:

- Governance opportunities (School Site Council, Parent Teacher Association, Parent Coordinators, Room parents and Committee chairs)
- Kindergarten orientation
- Back-to-School orientation BBQ
- Monthly principal coffees
- Leemos Juntos (Reading Together)
- Monthly School Site Council meetings
- Parent Teacher Association (PTA)
- Reading Under the Stars
- Spelling bee
- Beautification days
- Fun Friday incentive day
- Classroom tutors
- Sports coaches

Field Trip Support

Safety Committee

- Helping in a variety of clerical opportunities

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	2.1	1.7	2.4	2.8	3.8	2.2	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Adelante Dual Language Immersion Academy has a very detailed, comprehensive safety plan that outlines protocols, systems, and procedures in the event of any/all emergencies. The plan also contains the yearly safety goals as determined by the students, staff, and parents. The safety plan is developed by the Adelante Safety Committee before it is presented to the Alum Rock Union Elementary School District Board of Trustees for approval on an annual basis. The plan was last approved in February 2017. The safety plan and drill procedures are reviewed during the year with all staff. Safety alerts are shared with all staff as needed throughout the school year. In addition, all required drills are calendared and completed, and the results are shared with the staff.

All visitors are required to check-in at the school office. Fire drills and disaster procedures are specifically outlined and regularly updated and practiced. Safety programs include drug awareness, personal safety, and personal growth. To ensure a safe environment, the district provides yard duty supervisors, and all yard duty supervisors and school staff maintain a welcoming but controlled campus environment. The school grounds and playground are safe because they well-supervised by staff before, during, and after school.

The Adelante Safety Plan has a comprehensive, enforceable, and continuous behavior policy, rules and regulations, dress code policy, protocols for safety/emergency drills, tardy policy, attendance policy, referral policy, nondiscriminatory policy on student rights and responsibilities, campus security policy, harassment policy, conflict management policy, Internet safety policy, intervention and referral system policy, and visitor procedures.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	19	3	3		20	2	2		21	1	3	
1	20	3	1		21		3		22		3	
2	23		4		18	3			20	2	1	
3	23		3		20	2	1		18	3		
4	25		2		33			2	30		2	
5	27		2		24		2		32		2	
6	25	1	12		22	1	12		25	1	12	
Các												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh					25		4		22	3	1	
Toán					25		4		22	3	1	
Khoa học					25		4		22	3	1	
Khoa học Xã					25		4		22	3	1	

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	1056.0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	14,108.38	3,555.30	10,553.08	83,124.46
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$1,148.34	\$87,160.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	160.7	-4.7
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$82,663.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	33.7	0.6

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

The following activities are provided for staff and students using State and Federal funding to support underperforming students to meet grade level State standards :

- Ongoing staff development is provided in differentiated instructional practices in reading language arts and math.
- Ongoing staff development is provided in the area of English language acquisition.
- Ongoing staff development is provided to integrate technology into the curriculum as a tool to enhance teaching and learning.
- Staff receives professional development in the dual immersion model of instruction to ensure that students are prepared to meet California state standards in two languages.
- Teachers analyze data to identify at-risk or low-performing students and provide in-class interventions.
- Teachers are provided collaboration time to analyze formative data as a reference for student progress, after school intervention programs provide additional instruction to students falling below benchmark in the areas of reading, writing and math.
- SBAC Academy is provided for targeted students as a strategic attempt at providing students with an extra boost in preparation for SBAC testing.
- Teachers and principal meet to analyze and assess student data to determine if English learners are meeting standards.
- Ongoing staff development is provided to improve instruction in language arts, writing math and ELD.
- An after school-tutoring center provides support for at-risk, migrant, and English learners.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$57,473	\$45,741
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$89,476	\$81,840
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$106,470	\$102,065
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$119,374	\$129,221
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$131,610	\$132,874
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$212,178	\$224,581
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên			3

The primary areas of focus for staff development are in the areas of small group instruction and in best practices for Dual Language Instruction. The focus for staff development was decided by school wide data which indicates that students need small group instruction to address reading deficiencies as indicated by the state test. Best practices for Dual Language instruction go hand-in-hand with developing bilingual and biliterate students to help them earn the Pathway to the Seal of Biliteracy.

Professional development is delivered in a variety of formats. Mostly, it is done during staff meeting time. However, there are district wide PD days and conferences that teachers can attend. Teachers are supported during implementation through coaching cycles, data analytics and teacher-principal evaluation cycles.

Teachers have received the following professional development opportunities:

- o GLAD training
- o Workshops through the annual Dual Language Conference/CABE
- o Extended duty pay for staff articulation and standards mapping.

- o Teacher release days that focus on student progress in areas of Language Arts and Math
- o School visitations
- o Coaching and new small school support
- 0 Dual Language program development workshops through an experienced researcher/staff developer
- 0 Small Group Instruction
- 0 Constructing Meaning training to support language development (5th-8th grade)
- 0 Project-based Learning
- 0 Guiding Principles of Dual Language Instruction
- 0